

Số: *1008*.../QĐ-UBND

Tân Yên, ngày *10*. tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung  
xây dựng nông thôn mới xã Liên Chung, huyện Tân Yên đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/03/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/04/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Căn cứ Quyết định 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/1/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011-2015 trên địa bàn huyện Tân Yên; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Tân Yên;

Căn cứ Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 4085/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch GTVT huyện Tân Yên đến

2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 4302/QĐ-UBND ngày 24/8/2011 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch nông thôn mới xã Liên Chung, huyện Tân Yên giai đoạn đến năm 2025; Quyết định số 6468/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới xã Liên Chung, huyện Tân Yên đến năm 2030;

Xét Báo cáo thẩm định số 36/BCTĐ-KTHT ngày 09/9/2019 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện và Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 28/8/2019 của UBND xã Liên Chung về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Liên Chung, huyện Tân Yên đến năm 2030,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Liên Chung, huyện Tân Yên đến năm 2030 gồm những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án, phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch

1.1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

1.2. Phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch

- Phạm vi điều chỉnh gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Liên Chung. Ranh giới xã được xác định như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Hợp Đức;

+ Phía Nam giáp xã Quế Nham;

+ Phía Đông giáp xã Dương Đức, huyện Lạng Giang (sông Thương);

+ Phía Tây giáp xã Việt Lập.

- Quy mô diện tích: Diện tích toàn xã là 1.206,94 ha (theo thống kê đo đạc địa chính 2019).

- Quy mô dân số: Hiện trạng năm 2018 là khoảng 8.000 người; Quy hoạch đến năm 2030 là 9.500 người.

2. Lý do, sự cần thiết phải điều chỉnh

Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch được duyệt từ năm 2012 đến nay có nhiều nội dung không phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới. Sự thay đổi về chính sách, chủ trương và định hướng quy hoạch tổng thể làm ảnh hưởng tới các dự báo của quy hoạch xây dựng nên cần điều chỉnh sao cho phù hợp với tình hình thực tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch

- Điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của xã, tiến tới đạt chuẩn xã nông thôn mới vào năm 2020.

- Rà soát các hạng mục đã quy hoạch, điều chỉnh sao cho phù hợp với tính năng sử dụng và kinh tế của địa phương;

- Có cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý.

- Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, sinh hoạt, hệ thống công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất toàn xã.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc cấp giấy phép quy hoạch, lập các dự án đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

#### 4. Nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

##### 4.1. Quy hoạch đất ở dân cư mới

Tổng diện tích đất ở quy hoạch năm 2012: 8,3 ha tại 10 vị trí (trong đó đã thực hiện đến thời điểm điều chỉnh là 1ha, còn lại 7,3 ha). Tổng diện tích đất ở sau điều chỉnh, bổ sung đến 2030 là: 22,35 ha; cụ thể:

4.1.1. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất ở đã có trong quy hoạch nông thôn mới phê duyệt năm 2012, nay điều chỉnh để phù hợp hiện trạng thực tế và quy hoạch sử dụng đất của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Điều chỉnh giảm 1,33 ha tại 06 vị trí (bảng chi tiết xem trong BCTĐ);

- Tổng diện tích sau điều chỉnh là 6,97 ha.

4.1.2. Bổ sung quy hoạch sử dụng đất ở chưa có trong quy hoạch nông thôn mới phê duyệt năm 2012, nay điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu đất ở mới, phù hợp hiện trạng thực tế và quy hoạch sử dụng đất của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Tổng diện tích đất ở bổ sung quy hoạch là 15,1 ha tại 06 vị trí (bảng chi tiết xem trong BCTĐ).

##### 4.2. Đất kinh doanh dịch vụ

- Điều chỉnh, bổ sung đất kinh doanh dịch vụ để đáp ứng nhu cầu đầu tư của doanh nghiệp, phát triển KTXH địa phương và phù hợp với quy hoạch SĐĐ của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Tổng diện tích đất kinh doanh dịch vụ, chợ nông thôn duyệt quy hoạch năm 2012: 0,84 ha. Tổng diện tích đất kinh doanh dịch vụ sau điều chỉnh, bổ sung: 2,38 ha (bảng chi tiết xem trong BCTĐ).

##### 4.3. Đất sản xuất kinh doanh

- Điều chỉnh đất sản xuất kinh doanh để phù hợp với hiện trạng thực tế khu đất và quy hoạch SĐĐ của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang;

- Diện tích đất sản xuất kinh doanh được phê duyệt quy hoạch năm 2012: 0 ha;

- Bổ sung quy hoạch đất sản xuất kinh doanh tại khu Bờ Hàn, thôn Hậu, thôn Hương, thôn Nguồn 11 ha.

##### 4.4. Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe tĩnh:

Bổ sung 01 bãi đỗ xe tĩnh phù hợp với nhu cầu phát triển tương lai, phục vụ nhu cầu nhân dân và du khách khu du lịch tâm linh sinh thái Núi Dành. Diện tích 1,5ha (chuyển từ đất trồng lúa) tại vị trí khu Chằm Dào, thôn Hậu, xã Liên Chung.

##### 4.5. Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung

#### 4.5.1. Đất khu trồng cây ăn quả

Cập nhật Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả được phê duyệt tại Quyết định số: 2863/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên, quy hoạch SDD của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

#### 4.5.2. Đất nuôi trồng thủy sản

Giữ nguyên quy hoạch thủy sản cũ đã phê duyệt với 6 khu vực, diện tích 98,1 ha.

Bổ sung quy hoạch xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, tổng diện tích 51 ha tại các khu vực:

- Khu đồng Dỡ, Đồng Châm Sậy, Cổ Cò: Diện tích 31 ha, trước quy hoạch là đất lúa 1 vụ.

- Khu đồng Cậu, đồng Viên thôn Lãn Tranh 1,2,3: Tổng diện tích 20 ha, trước là đất lúa 1 vụ.

Tổng diện tích đất nuôi trồng thủy sản sau điều chỉnh, bổ sung là: 149,1ha.

#### 4.6. Quy hoạch nhà văn hóa, sân thể thao thôn

##### 4.6.1. Quy hoạch nhà văn hóa thôn

- Giữ nguyên quy hoạch nhà văn hóa theo quy hoạch được duyệt năm 2012.

- Bổ sung phương án xây dựng nhà văn hóa thôn Nguộn, diện tích 0,2 ha do vị trí cũ không có khả năng mở rộng. Vị mới thuộc khu Cầu Mang, thôn Nguộn (vị trí cũ chuyển sang đất ở).

##### 4.6.2. Quy hoạch sân thể thao thôn

Giữ nguyên theo phương án quy hoạch được duyệt năm 2012.

#### 4.7. Quy hoạch khu xử lý rác thải tập trung, điểm trung chuyển rác thải

- Theo phương án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Liên Chung đã được phê duyệt năm 2012 thì trong giai đoạn quy hoạch sẽ tiến hành mở mới 02 bãi chôn lấp rác thải tại khu vực đồng Núi Châu, thôn Hương và khu Vực Nhà Ma, thôn Liên Bộ với tổng diện tích đất quy hoạch là 1,0 ha;

- Điều chỉnh đưa ra khỏi quy hoạch khu Vực Nhà Ma, thôn Liên Bộ và quy hoạch ra khu bên Máng, thôn Liên Bộ, diện tích 3,0 ha để đảm bảo khoảng cách với khu dân cư hiện hữu;

- Điều chỉnh bổ sung khu xử lý rác thải tập trung tại khu vực thôn Bến, giáp sông Thương với diện tích là 1,2 ha;

- Sau điều chỉnh có 03 khu xử lý rác thải tập trung có tổng diện tích 3,7 ha và 08 điểm trung chuyển rác thải tại các thôn có tổng diện tích 0,08 ha (bảng chi tiết xem trong BCTĐ).

#### 4.8. Quy hoạch mở rộng, bổ sung diện tích trường mầm non

Bổ sung quy hoạch mở rộng trường mầm non với diện tích 0,4 ha; lấy từ đất chuyên trồng lúa. Tổng diện tích sau mở rộng là 0,63 ha.

Mở mới 01 khu lẻ cụm Lãn Tranh 1, diện tích mở mới là 1,2 ha khu đồng Sâu trên thôn Lãn Tranh 1, chuyển 0,4 ha đất trường sang đất thể thao.

Bổ sung quy hoạch mở rộng trường THCS xã Liên Chung, diện tích 0,4 ha; lấy từ đất chuyên trồng lúa. Tổng diện tích sau mở rộng là 0,88 ha.

#### 4.9. Quy hoạch đất y tế

Bổ sung xây dựng mới khu đất trạm y tế diện tích 0,5 ha; đổi diện UBND xã hiện trạng thuộc khu Bờ Hôi, thôn Sáu, trước là đất cây hàng năm.

#### 4.10. Quy hoạch mở rộng đất UBND xã

Bổ sung khoảng 0,35 ha lấy từ đất chuyên trồng lúa; tổng diện tích sau điều chỉnh là 0,72 ha.

#### 4.11. Quy hoạch vùng đất sản xuất vật liệu và san lấp mặt bằng

Bổ sung theo quy hoạch sử dụng đất của huyện Tân Yên với tổng diện tích mở đất là 30 ha.

#### 4.12. Cập nhật quy hoạch chi tiết khu du lịch tâm linh sinh thái Núi Dành:

Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu du lịch tâm linh, sinh thái Núi Dành, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/2.000.

#### 4.13. Đất chăn nuôi tập trung

Điều chỉnh giảm quy mô 3,0 ha do quy hoạch bãi rác thải tập trung của xã. Diện tích khu chăn nuôi tập trung sau điều chỉnh là 9,0 ha.

Bảng cơ cấu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

SỐ THỨ TỰ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT	Mã	Hiện trạng năm 2018		Quy hoạch năm 2030	
			Diện tích	Cơ cấu	Diện tích	Cơ cấu
			(ha)	(%)	(ha)	(%)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		1206,94	100,00	1206,94	100,00
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP		999,11	82,78	920,13	76,24
1.1	Đất trồng lúa (đất trồng lúa, đất chuyên trồng lúa nước, đất trồng lúa nước còn lại, đất trồng lúa nương)	DLN	557,88	46,22	448,90	37,19
1.2	Đất trồng trọt khác (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm khác, đất bằng trồng cây hàng năm khác, đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác)	CLN	196,70	16,30	196,70	16,30
1.3	Đất rừng sản xuất	RSX	155,14	12,85	125,14	10,37
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH				

1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD				
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	89,39	7,41	140,39	11,63
1.7	Đất làm muối	LMU				
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH			9,00	0,75
2	<b>ĐẤT XÂY DỰNG</b>		177,34	14,69	256,40	21,24
2.1	Đất ở	DNT	70,94	5,88	93,29	7,73
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	70,94	5,88	93,29	7,73
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT				
2.2	Đất công cộng	DCC	5,20	0,43	8,25	0,68
2.2.1	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	0,37	0,03	0,72	0,06
2.2.2	Đất công trình năng lượng	DNL	0,19	0,02	0,19	0,02
2.2.3	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,02	0,00	0,02	0,00
2.2.4	Đất cơ sở văn hóa	DVH	1,41	0,12	1,61	0,13
2.2.5	Đất cơ sở y tế	DYT	0,06	0,00	0,50	0,04
2.2.6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	1,47	0,12	3,07	0,25
2.2.7	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	1,51	0,13	1,91	0,16
2.2.8	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH				
2.2.9	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH				
2.2.10	Đất chợ	DCH	0,17	0,01	0,23	0,02
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	DCX				
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	DDT	2,56	0,21	2,56	0,21
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	DDT	1,00	0,08	12,00	0,99
2.5.1	Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp	SKK				
2.5.2	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	SKC	1,00	0,08	12,00	0,99
2.6	Đất khoáng sản và sản		0,77	0,06	30,77	2,55

	xuất vật liệu xây dựng					
2.6.1	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.6.2	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX	0,77	0,06	30,77	2,55
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	TMD			2,38	0,20
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	DHT	55,94	4,63	66,22	5,49
2.8.1	Đất giao thông		50,31	4,17	56,81	4,71
2.8.2	Đất xử lý chất thải rắn				3,78	0,31
2.8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa		5,63	0,47	5,63	0,47
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác					
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất (đất thủy lợi, đất phi nông nghiệp khác (kho, trạm, trại...))	DTL	40,93	3,39	40,93	3,39
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	CQP				
3	ĐẤT KHÁC		30,41	2,52	30,41	2,52
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	SON	30,41	2,52	30,41	2,52
3.2	Đất chưa sử dụng	DCS				

*Ghi chú: Các nội dung khác giữ nguyên theo đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Liên Chung được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4346/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 và báo cáo thẩm định số 36/BCTĐ-KTHT ngày 09/9/2019 của phòng Kinh tế và hạ tầng.*

#### 5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2019-2030

Việc xây dựng nông thôn mới lấy người nông dân làm chủ thể, người dân tự xây dựng nông thôn mới. Để tránh tình trạng đầu tư xây dựng vào các hạng mục chưa cấp thiết, mang tính cấp bách, gây lãng phí nguồn vốn đầu tư. Vì vậy, hàng năm UBND xã cần xây dựng kế hoạch cũng như danh mục các hạng mục công trình thiết thực, trước mắt gắn liền với phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, nâng cao năng suất, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Để đạt chuẩn nông thôn mới, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng của xã cần đạt các tiêu chí tối thiểu theo quy định.

#### 6. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch

Quy chế quản lý quy hoạch nông thôn mới xã Liên Chung được ban hành kèm theo Quyết định này.

#### 7. Thành phần Hồ sơ, sản phẩm Đồ án: 07 bộ gồm Thuyết minh và bản vẽ:

Thành phần bản vẽ:

- a) Sơ đồ vị trí, mối liên hệ vùng;
- b) Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng
- c) Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã.
- d) Bản đồ quy hoạch sử dụng đất.
- e) Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Các phụ lục tính toán kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh, các số liệu tính toán) và các văn bản pháp lý liên quan. Đĩa CD lưu trữ toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ.

## 8. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện đề án quy hoạch xây dựng

### 8.1. Tiến độ

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch để đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2019;

Giai đoạn 2019-2030: Cứng hóa tất cả các tuyến đường trục, thôn, xóm còn lại; đầu tư cải tạo, nâng cấp các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như, NVH, sân thể thao các thôn, nghĩa trang...; đầu tư các dự án về giáo dục...

### 8.2. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân thay đổi ý thức và trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Các nguồn vốn phục vụ đầu tư xây dựng nông thôn mới gồm:

+ Kinh phí từ đấu giá quyền sử dụng đất ở;

+ Kinh phí thuê đất từ các hộ gia đình kinh doanh thương mại dịch vụ, các hộ sản xuất TTCN, các doanh nghiệp;

+ Các nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020: Vốn ngân sách trung ương và địa phương bao gồm vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và vốn hỗ trợ 100% hoặc hỗ trợ một phần từ ngân sách trung ương; Vốn tín dụng đầu tư phát triển và thương mại; Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác; Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư.

- Biện pháp quản lý: Đối với điểm dân cư tập trung nằm dọc các trục đường, khi xây dựng mới các công trình cần tuân thủ quy định theo chỉ giới quy hoạch. Đối với đầu tư xây dựng các dự án cần thực hiện nghiêm túc theo quy hoạch được duyệt.

**Điều 2.** Trên cơ sở đề án điều chỉnh quy hoạch được duyệt, UBND xã Liên Chung có trách nhiệm:

1. Công bố công khai cho nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn về nội dung quy hoạch, thực hiện nghiêm chỉnh đề án quy hoạch đã phê duyệt.

2. Căn cứ vào nội dung điều chỉnh quy hoạch chung UBND xã Liên Chung tiến hành đưa mốc giới ra ngoài thực địa cho phù hợp và tổ chức quản lý quy hoạch



xây dựng theo đúng Quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới và hồ sơ điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng KT&HT, TC-KH, TNMT, NN&PTNT, UBND xã Liên Chung và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thái Lai**